ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5732/QĐ-UBND	*Cần Thơ, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2335/TTr-SNV ngày 09 tháng 11 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cho 32 tập thể, 140 cá nhân và 103 hộ gia đình đã có thành tích tiêu biểu trong công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2026; tiền thưởng theo quy định tại Điều 57 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ, từ nguồn kinh phí khen thưởng của thành phố *(đính kèm danh sách).*

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XIX, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan và tập thể, cá nhân, hộ gia đình có tên nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- CT, PCT UBND TP (1AE);
- VP.UBND TP (3C);
- Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT, HK.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Ngọc Điệp

DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN, HỘ GIA ĐÌNH
ĐƯỢC CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TẶNG BẰNG KHEN
(Kèm theo Quyết định số: 5732 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

I. Tập thể

1. Công an thành phố.

2. Sở Y tế.

3. Phòng Nội chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Bệnh viện Đa khoa khu vực Bình Thủy.

5. Bệnh viện Đa khoa khu vực Vị Thủy.

6. Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Châu (nay là Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Châu).

7. Bộ Chỉ huy quân sự thành phố.

8. Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực 2 - Vị Tân.

9. Ủy ban nhân dân phường Long Tuyền.

10. Ban Chỉ huy quân sự phường Cái Răng.

11. Ban Chỉ huy quân sự phường Hưng Phú.

12. Ban Chỉ huy quân sự xã Thới Lai.

13. Ban Chỉ huy quân sự xã Thạnh Phú.

14. Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh.

15. Ban Chỉ huy quân sự phường Vị Tân.

16. Ủy ban nhân dân xã Hỏa Lựu.

17. Ban Chỉ huy quân sự xã Vĩnh Viễn.

18. Ban Chỉ huy quân sự xã Lương Tâm.

19. Ủy ban nhân dân phường Long Bình.

20. Ban Chỉ huy quân sự xã Tân Phước Hưng.

21. Ủy ban nhân dân xã Hiệp Hưng.

22. Ủy ban nhân dân phường Sóc Trăng.

23. Ủy ban nhân dân xã Long Phú.

24. Ban Chỉ huy quân sự xã Phú Lộc.

25. Ủy ban nhân dân xã An Ninh.

26. Ủy ban nhân dân xã Thuận Hòa.

27. Ban Chỉ huy quân sự xã Thạnh Thới An.

28. Ban Chỉ huy quân sự xã Liêu Tú.

29. Ban Chỉ huy quân sự xã Hòa Tú.

30. Ban Chỉ huy quân sự xã Mỹ Tú.

31. Ban Chỉ huy quân sự xã Thới An Hội.

32. Ban Chỉ huy quân sự xã Kế Sách.

II. Cá nhân

1. Thiếu tướng Huỳnh Việt Hòa, Giám đốc Công an thành phố.

2. Trung tá Phạm Thị Thủy Linh, Phó Trưởng phòng, Phòng An ninh chính trị nội bộ, Công an thành phố.

3. Đại úy Trương Tuấn Khải, Cán bộ, Bệnh viện Công an thành phố.

4. Ông Phạm Văn Bước, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh thành phố.

5. Ông Nguyễn Thanh Tuấn, Phó Giám đốc Sở Y tế.

6. Bà Phan Nhã Quyên, Phó Trưởng phòng, Phòng Tài chính, Sở Y tế.

7. Ông Nguyễn Hải Đăng, Chuyên viên, Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế.

8. Bà Lư Thị Ngọc Anh, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Bí thư Thành đoàn Cần Thơ.

9. Bà Nguyễn Thị Hồng Quyên, Chuyên viên Phòng Nội chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

10. Ông Trương Tỷ, Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Cái Răng (nay là Bệnh viện Đa khoa khu vực Cái Răng).

11. Ông Trần Thanh Quang, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Ô Môn (nay là Bệnh viện Đa khoa khu vực Ô Môn).

12. Ông Võ Thành Danh, Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Mỹ Xuyên (nay là Bệnh viện Đa khoa khu vực Mỹ Xuyên).

13. Ông Ông Minh Luân, Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Cù Lao Dung (nay là Bệnh viện Đa khoa khu vực Cù Lao Dung).

14. Ông Nguyễn Văn Vạn, Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Ngã Năm (nay là Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngã Năm).

15. Bà Đường Thị Thùy Vân, Trưởng khoa Khoa khám bệnh, Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Châu (nay là Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Châu).

16. Ông Trần Thanh Phong, Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Phụng Hiệp (nay là Bệnh viện Đa khoa khu vực Phụng Hiệp).

17. Ông Huỳnh Văn Tiền, Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Châu Thành (nay là Bệnh viện Đa khoa khu vực Châu Thành).

18. Ông Trương Thanh Phương, Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Kế Sách (nay là Bệnh viện Đa khoa khu vực Kế Sách).

19. Ông Nguyễn Trọng Hiếu, Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế khu vực Thốt Nốt (nay là Bệnh viện Đa khoa khu vực Thốt Nốt).

20. Ông Trần Bạch Hổ, Trưởng khoa Khoa Nội, Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế khu vực Vị Thủy (nay là Bệnh viện Đa khoa khu vực Vị Thủy).

21. Ông Huỳnh Minh Hoàng, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Thạnh (nay là Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Thạnh).

22. Ông Nguyễn Thông Sáng, Trưởng khoa Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế khu vực Thạnh Trị (nay là Bệnh viện Đa khoa khu vực Thạnh Trị).

23. Ông Phùng Văn Kha, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng, Trung tâm Y tế khu vực Châu Thành A (nay là Bệnh viện Đa khoa khu vực Châu Thành A).

24. Ông Bùi Hữu Phúc, Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế khu vực Bình Thủy (nay là Bệnh viện Đa khoa khu vực Bình Thủy).

25. Bà Đỗ Thị Thanh Xuân, Nhân viên Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế khu vực Mỹ Tú (nay là Bệnh viện Đa khoa khu vực Mỹ Tú).

26. Đại tá Phạm Ngọc Quang, Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự thành phố.

27. Đại tá Trần Quý Dương, Phó Chỉ huy trưởng, kiêm Tham mưu trưởng, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố.

28. Thượng tá Lê Thanh Tuấn, Phó Chỉ huy trưởng, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố.

29. Thượng tá Châu Minh Hải, Phó Tham mưu trưởng, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố.

30. Thượng tá Tống Hùng Vinh, Phó Chủ nhiệm Chính trị, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố.

31. Thượng tá Duy Thanh Niềm, Chủ nhiệm Hậu Cần - Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố.

32. Đại tá Nguyễn Văn Tới, Chính ủy Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực 1-Thới Lai (nay là Phó Chính ủy Sư đoàn 4, Quân khu 9).

33. Đại tá Đinh Tùng Phương, Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực 2 - Vị Tân (nay là Phó Trưởng phòng Tác chiến, Bộ Tham mưu Quân khu 9).

34. Đại tá Đinh Tấn Lợi, Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực 3 - Phú Lợi (nay là Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự Quân khu).

35. Thượng tá Đồng Vũ Linh, Trưởng ban Ban Quân lực, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố.

36. Trung tá Trần Minh Tâm, Nhân viên Quân lực, Ban Quân lực, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố.

37. Đại úy Phạm Trung Hiếu, Phó Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự phường Ninh Kiều.

38. Ông Bùi Văn Kiệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Cái Khế.

39. Ông Đào Thành Hiểu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường An Bình (nay là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy phường An Bình).

40. Ông Võ Hoài Phong, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bình Thủy (nay là Thành viên chuyên trách Tổ nghiên cứu về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, Ban nghiên cứu phát triển thành phố Cần Thơ).

41. Ông Nguyễn Văn Lợi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông.

42. Ông Tiêu Quốc Doãn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Long Tuyền.

43. Ông Vương Công Khanh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Cái Răng.

44. Thượng tá Hà Thanh Bình, Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự phường Hưng Phú.

45. Ông Lê Minh Hải Hậu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ô Môn.

46. Ông Lê Phú Vinh, Phó Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự phường Phước Thới.

47. Ông Nguyễn Thanh Nhanh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thới Long.

48. Ông Phạm Văn Tâm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Trung Nhứt.

49. Ông Lương Thanh Tuấn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thốt Nốt.

50. Ông Lê Minh Triết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thuận Hưng.

51. Ông Phạm Huỳnh Anh Duy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Lộc.

52. Ông Nguyễn Trung Nghĩa, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Phong Điền.

53. Ông Đặng Thanh Hiền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nhơn Ái.

54. Thượng úy Thái Thanh Long, Phó Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự xã Trường Long.

55. Ông Huỳnh Thanh Phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thới Lai.

56. Ông Lê Tiến Dũng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đông Thuận.

57. Ông Nguyễn Văn Phúc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Trường Xuân.

58. Đại úy Nguyễn Văn Thừa, Phó Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự xã Trường Thành.

59. Ông Lê Chí Phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Cờ Đỏ.

60. Ông Trần Lê, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đông Hiệp.

61. Bà Nguyễn Thị Tảo, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Trung Hưng.

62. Đại úy Nguyễn Hữu Hoàng, Phó Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự xã Thới Hưng.

63. Trung tá Đào Đô Nal, Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự xã Thạnh Phú.

64. Ông Đoàn Việt Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh.

65. Ông Trần Xuân Phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trinh.

66. Ông Phạm Thành Khoa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thạnh An.

67. Ông Cao Văn Ngoan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thạnh Quới.

68. Bà Nguyễn Thị Màu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Vị Tân (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vị Thủy).

69. Ông Nguyễn Việt Dũng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hỏa Lựu.

70. Trung tá Nguyễn Chí Tâm, Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự xã Hỏa Lựu.

71. Ông Trịnh Thanh Hùng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ngã Bảy.

72. Ông Phạm Quốc Ân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Đại Thành.

73. Ông Phạm Mạnh Phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Châu Thành.

74. Ông Lương Văn Tây, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đông Phước (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu).

75. Ông Lê Minh Thành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu.

76. Thượng úy Phan Văn Đại, Trợ lý Tác Huấn, Ban Chỉ huy quân sự xã Trường Long Tây.

77. Ông Nguyễn Công Tâm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa.

78. Ông Võ Xuân Tân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Viễn.

79. Đại úy Chiêm Vũ Lộc, Phó Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự xã Vĩnh Viễn.

80. Ông Đặng Hoàng Vũ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lương Tâm.

81. Đại úy Ngô Văn Nguyên, Phó Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự xã Lương Tâm.

82. Ông Phan Văn Linh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Xà Phiên.

83. Thượng tá Nguyễn Văn Thừa, Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự phường Long Mỹ.

84. Ông Phan Phước Trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Long Bình.

85. Trung tá Trần Hoàng Thám, Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự phường Long Bình.

86. Đại úy Nguyễn Văn Bé Năm, Phó Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự phường Long Phú 1.

87. Ông Trương Trần Trọng Hiếu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vị Thủy (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Vị Thanh).

88. Bà Đào Thị Loan Anh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận Đông.

89. Ông Nguyễn Quốc Toàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tường.

90. Thiếu tá Nguyễn Văn Cần, Phó Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự xã Vị Thanh 1.

91. Trung tá Trần Thanh Hảo, Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự xã Phụng Hiệp.

92. Đại úy Trần Vũ Lâm, Trợ lý Chính trị, Ban Chỉ huy quân sự xã Phương Bình.

93. Ông Cao Hoàng Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Phước Hưng.

94. Ông Trương Minh Khiêm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hiệp Hưng.

95. Ông Mai Lý Tưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa An.

96. Ông Nguyễn Thanh Thuận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Bình.

97. Đại úy Đào Ngọc Vẹn, Phó Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự xã Thạnh Hòa.

98. Trung tá Nguyễn Thanh Xuân, Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự phường Sóc Trăng

99. Thượng úy Quách Quốc Bảo, Phó Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự phường Mỹ Xuyên.

100. Bà Nguyễn Thị Hòa Bình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Châu.

101. Ông Nguyễn Chí Trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phước.

102. Ông Lê Văn Dũng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Mỹ Quới.

103. Trung tá Hồ Chí Nguyện, Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự phường Ngã Năm.

104. Ông Phan Văn Tuấn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Khánh Hòa (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Lai Hòa).

105. Thượng tá Trần Hoàng Chinh, Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự xã Long Phú.

106. Ông Trương Hoàng Nguyên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Trường Khánh (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh).

107. Ông Nguyễn Văn Ngàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Tú).

108. Trung úy Huỳnh Trung Hiệp, Phó Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự xã An Thạnh.

109. Bà Nguyễn Phạm Thu Hiền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phú Tâm.

110. Thượng tá Nguyễn Thế Nghiêm, Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự xã An Ninh.

111. Trung úy Phan Phước Lộc, Trợ lý quân lực, Ban Chỉ huy quân sự xã Hồ Đắc Kiện.

112. Ông Trần Ngọc Thanh Phong, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thuận Hòa.

113. Thượng úy Kim Quốc Dũng, Phó Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự xã Thuận Hòa.

114. Ông Hồ Quang Đại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Trần Đề.

115. Ông Lê Thanh Phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Trường Khánh).

116. Thượng úy Dương Thành Tâm, Trợ lý Tác huấn, Ban Chỉ huy quân sự xã Lâm Tân.

117. Ông Cao Minh Tần, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thạnh Thới An.

118. Thượng tá Nguyễn Hoàng Quân, Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự xã Thạnh Thới An.

119. Ông Diệp Thanh Vĩnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Liêu Tú.

120. Ông Trần Minh Nhẫn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lịch Hội Thượng.

121. Ông Đỗ Hòa Nhã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Cù Lao Dung (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã An Thạnh).

122. Thượng tá Lê Minh Kiệt, Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự xã Hòa Tú.

123. Trung tá Lâm Quốc Khánh, Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự xã Ngọc Tố.

124. Ông Ký Minh Thi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hương (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tú).

125. Ông Võ Minh Luân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tú (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hương).

126. Thượng úy Đặng Hoàng Mỹ, Phó Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự xã Long Hưng.

127. Ông Nguyễn Thanh Phong, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Long (nay là Phó Bí thư Thường trực xã Tân Long).

128. Ông Trần Quốc Hưng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nhu Gia.

129. Ông Trần Trí Vân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lai Hòa (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Khánh Hòa).

130. Trung úy Trần La Văn, Phó Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự xã Vĩnh Hải.

131. Bà Huỳnh Phương Kiều, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phong Nẫm.

132. Ông Mã Thanh Sơn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Gia Hòa (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc).

133. Thượng úy Bùi Thế Giàu, Phó Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự xã Nhơn Mỹ.

134. Ông Dương Chí Nguyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đại Hải.

135. Ông Bành Phước An, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thới An Hội.

136. Trung úy Lê Thế Ngọc, Phó Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự xã An Lạc Thôn.

137. Ông Hồ Văn Tám, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kế Sách.

138. Trung úy Đoàn Vĩnh Tiên, Trợ lý Tác huấn, Ban Chỉ huy quân sự xã Mỹ Phước.

139. Ông Nguyễn Minh Liêm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đại Ngãi.

140. Ông Nguyễn Trọng Linh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thạnh Xuân.

III. Hộ gia đình

1. Gia đình ông Ngô Văn Thuận, khu vực 1, phường Hưng Phú.

2. Gia đình ông Trần Văn Tám, 4/2 khu vực 2, phường Cái Răng.

3. Gia đình ông Lâm Hùng Huân, 167 Ngô Thì Nhậm, khu vực 10, phường Tân An.

4. Gia đình bà Trịnh Thị Ngọc Trang, 107/112 Hoàng Văn Thụ, phường Ninh Kiều.

5. Gia đình ông Phan Thành An, khu vực Mỹ Nhơn, phường An Bình.

6. Gia đình ông Nguyễn Thanh Dũng, 166B/NL, tổ 12, khu vực Bình Phó A, phường Long Tuyền.

7. Gia đình ông Nguyễn Thành Luân, khu vực 13, phường Bình Thủy.

8. Gia đình ông Huỳnh Văn Đầy Số 12, khu vực Thới Thạnh, phường Thới An Đông.

9. Gia đình bà Nguyễn Thị Hạnh Phúc, 108/12A Cách Mạng Tháng 8, khu vực 5, Phường Cái Khế.

10. Gia đình ông Đặng Thanh Hải, ấp Nhơn Khánh A, xã Nhơn Ái.

11. Gia đình bà Lư Thị Thu Sương, ấp Nhơn Lộc 1A, xã Phong Điền.

12. Gia đình bà Đặng Thị Ngọc Trinh, khu vực 3, phường Ô Môn.

13. Gia đình ông Huỳnh Văn Quan, khu vực Bình Khánh, phường Phước Thới.

14. Gia đình bà Võ Thị Hồng Thủy, ấp Thới Hòa, xã Thới Lai.

15. Gia đình bà Hồ Thị Mỹ Châu, ấp Trường Thọ , xã Trường Xuân.

16. Gia đình bà Nguyễn Thị Sảnh, ấp Định Mỹ, xã Trường Thành.

17. Gia đình ông Lê Văn Phích, ấp Trường Phú B, xã Trường Long.

18. Gia đình ông Trần Quang Đầy, ấp Thạnh Phước, xã Thạnh Phú.

19. Gia đình ông Trịnh Văn Hùng, ấp Thạnh Phước 2, xã Trung Hưng.

20. Gia đình ông Đặng Văn Út, ấp Đông Thắng, xã Đông Thuận.

21. Gia đình bà Phạm Thị Thùy Linh, ấp Thới Phong, xã Đông Hiệp.

22. Gia đình ông Lê Quốc Nam, ấp 4 xã Thới Hưng.

23. Gia đình ông Trần Văn Ngỗng, khu vực Tràng Thọ 1, phường Thốt Nốt.

24. Gia đình ông Nguyễn Văn Hiếu, khu vực Quy Thạnh 2, phường Thuận Hưng.

25. Gia đình ông Võ Văn Trăm, khu vực Tân Mỹ 1, phường Tân Lộc.

26. Gia đình ông Nguyễn Văn Út, khu vực Tràng Thọ B, phường Trung Nhứt.

27. Gia đình ông Đỗ Văn Thà, khu vực Tân Hưng, phường Thới Long.

28. Gia đình ông Nguyễn Duy Thiện, ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh Thạnh.

29. Gia đình ông Võ Hiếu Hiền, ấp Vĩnh Lân, xã Vĩnh Trinh.

30. Gia đình ông Trần Văn Toản, ấp D1, xã Thạnh An.

31. Gia đình ông Trương Minh Kha, ấp Phụng Phụng, xã Thạnh Quới.

32. Gia đình ông Lê Văn Thiết, ấp Thới Bình, xã Cờ Đỏ.

33. Gia đình ông Nguyễn Đồng Khởi, khu vực Sơn Phú 2, phường Đại Thành.

34. Gia đình ông Nguyễn Hồng Nhựt, khu vực 2, Phường Ngã Bảy.

35. Gia đình bà Nguyễn Thị The, ấp Đông Bình, xã Châu Thành.

36. Gia đình bà Nguyễn Thị Dễ, ấp Long An, xã Đông Phước.

37. Gia đình ông Võ Văn Út Hồng, ấp Phú Trí B, xã Phú Hữu.

38. Gia đình ông Đào Thanh Ngoan, ấp Long Trường 1, xã Thạnh Hòa.

39. Gia đình ông Mai Thanh Sơn, ấp Lái Hiếu, xã Hiệp Hưng.

40. Gia đình ông Trần Bé Tèo Em, ấp Tân Hiệp, xã Tân Bình.

41. Gia đình ông Lê Thanh Danh, ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng.

42. Gia đình ông Lê Hoàng, ấp Thạnh Mỹ, xã Thạnh Xuân.

43. Gia đình bà Lý Kim Hướng, khu vực 6, phường Long Mỹ.

44. Gia đình bà Nguyễn Thị Mỹ Trâm, ấp Xẻo Môn, xã Phụng Hiệp.

45. Gia đình ông Lâm Văn Lam, ấp Phương Thạnh, xã Phương Bình.

46. Gia đình ông Nguyễn Văn Đua, ấp 7, xã Hòa An.

47. Gia đình ông Lê Minh Dương, khu vực Bình Hiếu, phường Long Bình.

48. Gia đình bà Nguyễn Thanh Diễm, khu vực 2, phường Long Phú 1.

49. Gia đình ông Phan Thanh Hoài, ấp 5, xã Vĩnh Thuận Đông.

50. Gia đình ông Trần Thanh Tấn, ấp Thuận Bình, xã Xà Phiên.

51. Gia đình ông Nguyễn Hoàng Nhân, ấp 1, xã Lương Tâm.

52. Gia đình ông Phạm Văn Bền, khu vực 15, phường Vị Thanh.

53. Gia đình ông Nguyễn Văn Chiến, ấp 9A2, xã Vị Thanh 1.

54. Gia đình ông Nguyễn Văn Nhã, ấp Nhơn Xuân, xã Tân Hòa.

55. Gia đình ông Nguyễn Thanh Tâm, ấp Trường Thọ, xã Trường Long Tây.

56. Gia đình ông Bùi Văn Dũng, khu vực 16, phường Vị Tân.

57. Gia đình ông Võ Trùng Dương, ấp Thạnh Thắng, xã Hỏa Lựu.

58. Gia đình bà Nguyễn Thị Thanh, ấp 9, xã Vị Thủy.

59. Gia đình ông Lê Thanh Tuấn, số 196, ấp 8, xã Vĩnh Viễn.

60. Gia đình ông Nguyễn Văn Bé Sáu, ấp Vĩnh Phú, xã Vĩnh Tường.

61. Gia đình ông Thạch Phương, số 129, Xà Lan, Khu vực 24, phường Sóc Trăng.

62. Gia đình ông Huỳnh Hồng Thái, số 334, Lý Thường Kiệt, khu vực 25, phường Phú Lợi.

63. Gia đình bà Lý Thị Út, ấp Giồng Chùa A, xã An Ninh.

64. Gia đình bà Nguyễn Thị Chặn, ấp Phú Hữu, xã Phú Tâm.

65. Gia đình ông Lý Nhiên, ấp Trà Quýt B, xã Thuận Hòa.

66. Gia đình ông Tạ Văn Na, ấp An Tập, xã Hồ Đắc Kiện.

67. Gia đình ông Đặng Thái Ngọc, ấp Phong Thạnh, xã Phong Nẫm.

68. Gia đình ông Dương Văn Lẩm, ấp An Bình, xã An Lạc Thôn.

69. Gia đình ông Ngô Thành Hiếu, ấp An Ninh 2, xã Kế Sách.

70. Gia đình ông Hồng Thanh Bình, ấp 7, xã Đại Hải.

71. Gia đình ông Đào Văn Duy, ấp 3, xã Long Phú.

72. Gia đình ông Thạch Hoàng Lâm, ấp Trường Thọ, xã Trường Khánh.

73. Gia đình ông Trần Văn Đảm, ấp An Hưng, xã Đại Ngãi.

74. Gia đình bà Diệp Thị Loan, ấp Sóc Dong, xã Tân Thạnh.

75. Gia đình ông Nguyễn Bé Tư, ấp Đặng Trung Tiến, xã An Thạnh.

76. Gia đình ông Nguyễn Thanh Sang, ấp An Nghiệp, xã Cù Lao Dung.

77. Gia đình bà Tạ Thị Nga, ấp An Thạnh, xã Thới An Hội.

78. Gia đình ông Trần Yên, ấp Leo Vên, xã Liêu Tú.

79. Gia đình bà Nguyễn Thị Hồng Thắm, ấp Phố Dưới, xã Lịch Hội Thượng.

80. Gia đình ông Trần Cươl, ấp Giồng Chùa, xã Trần Đề.

81. Gia đình ông Bùi Thanh Oanh, ấp Phụng Sơn, xã Nhơn Mỹ.

82. Gia đình bà Nguyễn Thị Thiệt, ấp Hòa Hưng, xã Hòa Tú.

83. Gia đình bà Lâm Thị Kiều Oanh, khu vực Tâm Phước, phường Mỹ Xuyên.

84. Gia đình bà Quách Thị Thúy An, ấp Cần Giờ 1, xã Ngọc Tố.

85. Gia đình ông Trần Rinh, khu vực Lền Buối, phường Vĩnh Châu.

86. Gia đình ông Huỳnh Văn Phương, khu vực Nguyễn Út A, phường Khánh Hòa.

87. Gia đình ông Huỳnh Tý Bảo, khu vực Biển Trên, phường Vĩnh Phước.

88. Gia đình ông Thạch Ni, ấp Âu Thọ A, xã Vĩnh Hải.

89. Gia đình ông Kim Quyên, ấp Prey Chóp B, xã Lai Hòa.

90. Gia đình ông Nguyễn Ngọc Trọng, ấp Thạnh An 1, xã Thạnh Thới An.

91. Gia đình ông Đinh Văn Khên, ấp Prệc Đôn, xã Tài Văn.

92. Gia đình bà Nguyễn Thị Chi, ấp Trung Hòa, xã Nhu Gia.

93. Gia đình ông Tăng Việt Hải, ấp 3, xã Phú Lộc.

94. Gia đình ông Thạch Hiệp, ấp Kinh Ngay 2, xã Vĩnh Lợi.

95. Gia đình ông Sơn Thiện, ấp Kiết Lợi, xã Lâm Tân.

96. Gia đình ông Tô Văn Biển, ấp Thạnh Hòa, xã Gia Hòa.

97. Gia đình ông Phạm Dũng Chiến, khu vực 5, phường Ngã Năm.

98. Gia đình ông Nguyễn Văn Ngoan, khu vực Mỹ Thành, phường Mỹ Quới.

99. Gia đình ông Nguyễn Văn Cảnh, ấp Tân Phước, xã Tân Long.

100. Gia đình bà Trương Thị Hạnh, ấp Mỹ Bình, xã Mỹ Tú.

101. Gia đình ông Võ Văn Khởi, ấp Phước An, xã Mỹ Phước.

102. Gia đình ông Nguyễn Văn Bé, ấp Tân Lập, xã Long Hưng.

103. Gia đình bà Quách Cẩm Tú, ấp Thiện Nhơn, xã Mỹ Hương./.